TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 01 - 2025
V/v ly hôn giữa chị T và anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Toàn, bà Dương Thị Vui;

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng *tham gia phiên toà*: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T – sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Ninh Quốc L – sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh N Quốc Lập kết hôn ngày 16/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã N. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh L được ly hôn. Về con chung: Chị Vũ Thị T xác định giữa chị và anh N Quốc Lập có 01 (một) con chung là cháu Ninh Quốc L1, sinh ngày 27/7/2011 (Hiện cháu L1 đang do chị nuôi dưỡng). Sau khi ly hôn chị T đề nghị được nuôi cháu L1 và

không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Ninh Quốc L vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập anh N Quốc Lập đến Tòa án để làm việc nhưng anh L không hợp tác. Mặt khác Tòa án cũng đã làm việc với ông Ninh Quốc L2 (Là bố đẻ anh L) nhưng sau khi trình bày quan điểm ông L2 cũng không ký vào biên bản. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cùng UBND xã N đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Ninh Quốc L, giao con chung là cháu Ninh Quốc L1, sinh ngày 27/7/2011 cho chị T nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí với chị T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị T và bị đơn anh Ninh Quốc L cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Ninh Quốc L vắng mặt không có lý do nhưng anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt là lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh N Quốc Lập vào tháng 9 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa hai

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn tới việc vợ chồng ly thân từ năm 2012 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định đã tống đạt đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho anh ninh Quốc L nhưng anh L vẫn vắng mặt không hợp tác, không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị T và anh L.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị T xin ly hôn anh L nên chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh N Quốc Lập có 01 (một) con chung là cháu Ninh Quốc L1, sinh ngày 27/7/2011, (Hiện nay cháu L1 đang ở với chị T). Ly hôn chị T xin nhận trực tiếp nuôi cháu L1 và không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh L không có quan điểm về nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Ninh Quốc L1 do chị T chăm sóc nuôi dưỡng vẫn đảm bảo sự phát triển của cháu L1. Mặt khác cháu L1 cũng có quan điểm xin được ở với mẹ. Vì vậy, nên giao cháu Ninh Quốc L1 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Ninh Quốc L.

2. Về con chung: Giao con chung của vợ chồng cháu Ninh Quốc L1, sinh ngày 27/7/2011 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T (Hiện nay cháu L1 đang do chị T nuôi dưỡng). Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0001443 ngày 29/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Châu;
- Lưu văn phòng; HSVA.